

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **84/2022/QĐST-HNGĐ**

A, ngày 13 tháng 05 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 02/2021/TLST – HNGĐ, ngày 04/01/2021 về việc “ Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh N.Đ.K, sinh năm 1970; HKTT: Tổ 13 phường BD, quận A, Thành phố HN. Chỗ ở hiện nay: TT, xã PC, huyện SS, Thành phố HN.

- *Bị đơn*: Chị L.T.V, sinh năm 1980, trú tại: 201C4 tổ 27 phường DG, quận A, thành phố HN.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà C.T.K.L, sinh năm 1964;

2. Ông N.Đ.H, sinh năm 1956;

Cùng trú tại địa chỉ: LK23-No4 LH, ô quy hoạch phường BD, quận A, Thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh N.Đ.K, sinh năm 1970 và chị L.T.V, sinh năm 1980;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh K, chị V xác định có 02 con chung song sinh là cháu N.Đ.P và N.Đ.K, sinh ngày 22/2/2017, Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị V sẽ là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung của anh chị. Tạm hoãn

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của anh N.Đ.K đối với chị L.T.V.

2.3. Về nợ chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau xong không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu đòi tiền cho vay giữa Bà C.T.K.L và ông N.Đ.H đối với anh N.Đ.K và chị L.T.V.

2.4. Về án phí: Anh N.Đ.K thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố HN theo BL số AA/2018/0016736 ngày 25/12/2020, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

Trả lại anh N.Đ.K số tiền 11.570.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung do anh N.Đ.K đã nộp tại Chi Cục Thi hành dân sự quận A, thành phố HN theo BL số AA/2020/0064869 ngày 24/12/2021.

Trả lại bà C.T.K.L và ông N.Đ.H số tiền 16.000.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập do bà C.T.K.L và ông N.Đ.H đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận A, thành phố HN theo BL số AA/2020/0064540 ngày 12/04/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận A;
- TAND TP HN;
- THADS quận A;
- UBND p.BĐ, A, HN.
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga